TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 145/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/03/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu:

1-Chị XXX, sinh ngày 20/6/19xx; Căn cước công dân số 035174000xxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/7/2021; HKTT và nơi ở: xx ngõ xxx đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội.

2-Anh XXX, sinh ngày 01/12/19xx; Căn cước công dân số 010067000xxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/07/2022; HKTT và nơi ở: xx ngõ xxx đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị XXX và anh XXX kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 13/3/19xx tại UBND phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị XXX và anh XXX yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 04/03/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị XXX và anh XXX xác nhận trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung cháu XXX, sinh ngày 25/7/19xx và cháu XXX, sinh ngày 15/8/20xx. Cháu XXX và cháu XXX đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị XXX và anh XXX tự thỏa thuận nên không yêu

cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị XXX và anh XXX xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh XXX tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị XXX và anh XXX.

- Về con chung: Chị XXX và anh XXX xác nhận trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung cháu XXX, sinh ngày 25/7/19xx và cháu XXX, sinh ngày 15/8/20xx. Cháu XXX và cháu XXX đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nhà ở chung: Chị XXX và anh XXX tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị XXX và anh XXX không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh XXX tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 00049xx ngày 01/03/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt